

ÔN TẬP VỀ LÀM VĂN

(Học kì I)

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được những nội dung cơ bản của phần Làm văn trong *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một. Thấy được mối quan hệ giữa phần Làm văn, Đọc văn và kiến thức về đời sống xã hội.

– Nhận biết được những lỗi thường gặp và phương hướng sửa chữa.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Một trong những điểm hạn chế của Chương trình Làm văn CCGD là nội dung chồng chéo, không thấy sự kế thừa và phát triển giữa các cấp học. Chương trình Tập làm văn THCS (CCGD – chỉnh lí 1995), chương trình Làm văn THPT (CCGD – 1989 và sách *Làm văn chỉnh lí hợp nhất 2000*) chỉ gắn với nhau bằng một vài kiểu bài nghị luận. Có thể tham khảo các kiểu bài cơ bản của chương trình Tập làm văn THCS và chương trình Làm văn THPT nói trên theo bảng liệt kê sau :

Số tt	Kiểu bài	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Kể chuyện	✓	✓		✓					
2	Trần thuật			✓						
3	Miêu tả	✓	✓	✓						
4	Tường thuật		✓		✓					
5	Biểu cảm			✓	✓					
6	Nghị luận					✓	✓	✓	✓	✓
7	Viết thư		✓	✓						
8	Hành chính		✓		✓	✓	✓			

Chương trình Tập làm văn THCS và Làm văn THPT mới được thiết kế lại theo tinh thần vừa kế thừa vừa phát triển, nhưng có sự gắn bó chặt chẽ hơn giữa hai cấp học. Chương trình và SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao* tập trung ôn lại tất cả các phương thức biểu đạt và kiểu văn bản ở THCS. Học kì I (*Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một) chủ yếu ôn tập các kiểu văn bản tự sự, miêu tả và biểu cảm. Học kì II (*Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập hai) tập trung vào văn thuyết minh và văn nghị luận. Ôn lại những kiểu văn bản đã học ở THCS nhưng sách *Ngữ văn 10 Nâng cao* không lặp lại mà có phát triển, thể hiện ở yêu cầu kết hợp các phương thức biểu đạt, ở sự vận dụng tích hợp với các tác phẩm văn học ở phần Đọc văn, ở yêu cầu về ý, về diễn đạt, trình bày,... Như thế, để giúp HS ôn tập tốt phần này, GV cần xem lại Chương trình và SGK *Ngữ văn* THCS (nhất là phần Tập làm văn trong SGK *Ngữ văn 8* và *9*). Có thể tham khảo bảng liệt kê các kiểu văn bản học ở THCS và THPT mới sau đây :

Lớp	Tự sự	Miêu tả	Biểu cảm	Nghị luận	Thuyết minh	Văn bản khác
6	✓	✓				✓
7			✓	✓		✓
8	✓	✓	✓	✓	✓	✓
9	✓	✓	✓	✓	✓	✓
10	✓	✓	✓		✓	✓
11				✓		✓
12				✓		✓

2. Ngoài nội dung kế thừa và phát triển trên đây, *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một còn cung cấp cho HS một số nội dung kiến thức và kĩ năng chưa được học ở cấp dưới. Đó là các cách thức để sinh ý, tạo nguồn ý, làm giàu ý qua các bài như : *Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu ; Quan sát, thể nghiệm đời sống ; Đọc tích lũy kiến thức ; Liên tưởng, tưởng tượng ;...* Các loại văn bản khác ở THCS và THPT không trùng lặp nhau. *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một hướng dẫn HS cách làm một bản *Kế hoạch cá nhân*.

3. Đề văn cho các bài viết được nêu trong *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một khá đa dạng và phong phú, nhưng nhìn chung vẫn hướng vào hai nguồn tư liệu chính :

một là các kiến thức về tác phẩm văn học đã và đang học ; hai là các tri thức, kinh nghiệm về đời sống – xã hội gần gũi, quen thuộc nhưng có ý nghĩa với HS. Hệ thống đề văn này trước hết dùng để HS tham khảo, luyện tập hàng ngày. Trong các bài kiểm tra thường kì cũng như cuối năm, GV hoàn toàn có thể tự ra đề khác, miễn là bảo đảm nội dung và yêu cầu của Chương trình.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Nêu mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của tiết ôn tập cuối Học kì I.

2. Hướng dẫn HS trao đổi các câu hỏi đã nêu trong SGK

a) Các *Câu hỏi 1, 2, 3* : GV xem phần *Những điểm cần lưu ý* để hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi này và mở rộng ra những tri thức nếu thấy cần thiết.

b) *Câu hỏi 4* : Lí giải tại sao các cách thức đã xác định như *quan sát, thể nghiệm đời sống ; đọc tích lũy kiến thức ; liên tưởng, tưởng tượng ;...* lại tạo cho bài viết nguồn ý phong phú. Nêu một ví dụ cụ thể.

Gợi ý : Ý cho bài viết không phải tự nhiên mà có. Ngồi một chỗ, không chịu quan sát, suy nghĩ, không đọc sách, tích lũy kiến thức thì không thể có được ý. Trong bài văn *tự sự*, ý là các sự việc chính tạo nên cốt truyện ; ý trong bài văn miêu tả là những phát hiện về đặc điểm riêng biệt, độc đáo của mỗi đối tượng được miêu tả ; ý trong bài văn *nghị luận* là những ý kiến, quan điểm, những nhận xét, phán đoán về một vấn đề xã hội hoặc văn học ; ý trong bài văn *biểu cảm* là những suy nghĩ, tình cảm của người viết về một sự vật, hiện tượng nào đó ; ý trong bài văn *thuyết minh* là các đặc điểm và phẩm chất khách quan vốn có của một sự vật, hiện tượng,... Như thế, để có ý, không thể không chú ý các cách thức mà SGK đã nêu lên.

Ví dụ : thuyết minh về tà áo dài Việt Nam. Muốn bài viết có ý phong phú, thì trước hết người viết cần chú ý quan sát những tà áo dài trong thực tế cuộc sống xung quanh mình. Sau đó, phải đọc sách, tra cứu, tìm hiểu thêm về lịch sử chiếc áo dài Việt Nam, nắm được các đặc điểm, chi tiết và số liệu cụ thể, chính xác về chiếc áo dài. Từ đây, huy động liên tưởng và tưởng tượng để phát biểu những suy nghĩ, tình cảm của mình về chiếc áo dài Việt Nam.

Bằng cách này, GV nêu vấn đề để HS thảo luận và rút ra tầm quan trọng của những cách thức đã nêu trong bảng.

c) **Câu hỏi 5** : GV yêu cầu HS xem lại các đề đã viết và nêu trong SGK (từ *Bài viết số 1* đến *Bài viết số 3*) để chỉ ra mối quan hệ giữa đề làm văn và phần đọc - hiểu tác phẩm văn học trong *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một. Từ đó, phân tích để làm sáng tỏ mối quan hệ vừa nêu. Yêu cầu HS chỉ ra những đề đòi hỏi người viết huy động những hiểu biết và kinh nghiệm về đời sống.

d) **Câu hỏi 6** : GV cho HS ôn lại các nội dung trả bài trong SGK (*Bài viết số 1, 2, 3*) và thống kê các điểm cần lưu ý. Sau đó cho HS tự nhận xét về những ưu điểm và nhược điểm của bản thân trong quá trình viết bài văn.

3. GV tổng kết những điểm cần lưu ý trong việc học và làm bài văn ở *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ SGK *Ngữ văn THCS*.
- Đỗ Ngọc Thống, *Đổi mới Chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn THCS*, Sđd.